

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17-02-2023

V/v “Tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Đình Nhân.

Bà Đình Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 575/2022/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 về vụ việc: “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tạ Hồng D, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ cư trú: Số 08, đường T, thôn V, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoài H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà D, ông H có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn bà Tạ Hồng D trình bày:

Ngày 21/8/2008, bà và ông H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, có thời gian tìm hiểu 02 năm mới kết hôn. Sau khi cưới bà về nhà chồng sinh sống tại thôn H, xã N, huyện Đ. Quá trình vợ chồng chung sống thì bắt đầu phát

sinh mâu thuẫn từ năm 2011 cho đến nay không thể hàn gắn được. Nguyên nhân không thể hòa hợp, tình cảm không còn, không lo cho vợ con, không quan tâm đến nhau, xung đột gia đình xảy ra không thể hàn gắn được, không có tiếng nói chung, không đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn yêu thương nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt từ năm 2011 đến nay thỉnh thoảng sống chung với nhau, người nay đi đây mai đi đó cho nên 10 năm nay lúc gặp nhau lúc không gặp nhau, 02 con chủ yếu sống với bà ở trọ tại đèo Lanh Hanh, thôn H, xã N, huyện Đ, mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau, ông H sống không quan tâm đến vợ con.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không ai còn quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được, bà không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân với ông H nên bà yêu cầu ly hôn ông H. Bản thân ông H cũng đồng ý ly hôn với bà và ông H đã có đơn giải quyết vắng mặt gửi cho Tòa án.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Tạ Minh H, sinh ngày 12/11/2008 và cháu Nguyễn Tạ Hương T, sinh ngày 13/6/2011. Hiện nay 02 con chung đang ở với bà ở Hà Nội. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi 02 chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Theo đơn bị đơn ông Nguyễn Hoài H trình bày:

Ông H đồng ý ly hôn bà D, ông H có đơn xét xử vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung là cháu Nguyễn Tạ Minh H, sinh ngày 12/11/2008 và cháu Nguyễn Tạ Hương T, sinh ngày 13/6/2011.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp và hòa giải, nhưng nguyên đơn bà Tạ Hồng D và bị đơn ông Nguyễn Hoài H có đơn đề nghị không hòa giải và xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn” giữa nguyên đơn bà Tạ Hồng D và bị đơn ông Nguyễn Hoài H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Tạ Hồng D và bị đơn ông Nguyễn Hoài

H có đơn xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Tạ Hồng D và bị đơn ông Nguyễn Hoài H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa bà D và ông H là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức hỏi, cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ ngày 21/8/2008. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có sự thống nhất trong việc làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình vợ chồng thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau, mặc dù đã cố hàn gắn nhiều lần nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mạnh ai nấy sống, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm lẫn nhau và không có trách nhiệm đối với nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt từ giữa năm 2011 đến nay. Xét thấy hôn nhân giữa bà D và ông H tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà D được ly hôn ông H là phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Tạ Minh H, sinh ngày 12/11/2008 và cháu Nguyễn Tạ Hương T, sinh ngày 13/6/2011. Hiện nay 02 con chung đang ở với bà ở Hà Nội. Trong thời gian ông bà không sống chung, cháu Nguyễn Tạ Minh H và cháu Nguyễn Tạ Hương T do bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, nguyện vọng của hai cháu cũng muốn ở với mẹ. Ông H cũng đồng ý để bà D chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu nên cần giao hai cháu cho bà D chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà D không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bà Tạ Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 227, 228, 232, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tạ Hồng D, xử cho bà Tạ Hồng D với ông Nguyễn Hoài H ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tạ Minh H, sinh ngày 12/11/2008 và cháu Nguyễn Tạ Hương T, sinh ngày 13/6/2011 cho bà Tạ Hồng D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến ngày con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Hoài H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Buộc bà Tạ Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng, bà Tạ Hồng D đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008461 ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, bà Tạ Hồng D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Đ;
- CC THADS Hện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Số 82; Quyền số 01/2007, ngày 21/8/2008;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vũ